

# Nguyễn Vương Nhất Thống Nước Nam

Trần Trọng Kim

## I - Nguyễn Vương Ánh ở Tiêm La

Tháng tư năm ất tị (1785), ông Nguyễn Huệ phá quân Tiêm La ở Mỹ Tho, Nguyễn Vương thế cô, lại phải sang nương nhờ nước Tiêm. Đến khi các tướng sĩ đã biết ngài ở Tiêm La, đều lục tục kéo sang bái yết, bấy giờ có quan cũ là Lê Văn Câu (còn gọi Quân hay Duân) đem 600 người sang theo giúp. Vua nước Tiêm để cho người Việt Nam ở riêng một chỗ gọi là Long Kỳ, ở ngoài thành Vọng Các (Bangkok) [1].

Nguyễn Vương bèn phân trí mọi người đi làm các việc: người thì đi làm ruộng để lấy thóc gạo nuôi quân, người thì đi ra các đảo làm sẵn chiến thuyền, người thì đi lên về Gia Định, chiêu tập những kẻ nghĩ dưng để đợi ngày khôi phục.

Lúc bấy giờ nhân có quân Diên Điện sang đánh Tiêm La, Nguyễn Vương cùng với bọn Lê Văn Câu, Nguyễn Văn Thành đem quân bản bộ đi đánh giúp nước Tiêm. Nguyễn Vương lại có công trừ được những giặc Mã Lai thường vẫn hay đến quấy nhiễu ở mặt bể. Bởi vậy cho nên nước Tiêm lại càng trọng đãi vua tôi nhà Nguyễn.

## II - Nguyễn Vương Về Lấy Gia Định

Trong khi Nguyễn Vương còn phải nương náu ở đất Tiêm La, ông Nguyễn Huệ tiến binh ra Bắc Hà giết Trịnh Khải, tôn vua Lê, rồi về được phong là Bắc Bình Vương, đóng ở Phú Xuân. Ông Nguyễn Nhạc xưng là Trung Ương Hoàng Đế, phong cho Nguyễn Lữ làm Đông Định Vương vào giữ đất Gia Định.

Nhưng chẳng được bao lâu, Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ không hòa với nhau. Nguyễn Nhạc đem quân Phú Xuân vào vây thành Quy Nhơn nguy cấp lắm. Nguyễn Nhạc phải vời đô đốc Đặng Văn Chân đem quân ở Gia Định ra cứu.

Từ đó quân thế của Tây Sơn ở Gia Định đã kém, ở các nơi lại có nhiều đảng theo về

chúa Nguyễn, rồi nổi lên đánh phá, làm cho quân Tây Sơn càng ngày càng khó giữ. Và trong mấy anh em Tây Sơn chỉ có Nguyễn Huệ là anh hùng kiệt kiệt hơn cả, mà đã ra chuyên giữ mặt bắc, thì công việc mặt nam phó mặc Nguyễn Lữ là người tầm thường, cho nên thế Tây Sơn ở mặt ấy thành ra suy nhược.

Lúc bấy giờ Nguyễn Vương ở Tiêm La vẫn có người đi về tin tức, biết có cơ hội lấy được đất Gia Định, mà cũng biết rằng người Tiêm La vẫn không giúp được cho mình lại còn có bụng ghen ghét: như năm đinh mùi (1787) có người Bồ Đào Nha đưa quốc thư cho Nguyễn Vương xin đem binh và thuyền ở thành Goa [2] lại giúp. Vua Tiêm La biết việc ấy làm không bằng lòng, Nguyễn Vương phải từ chối và tạ ơn người Bồ Đào Nha.

Đến khi được tin rằng đất Gia Định có thể lấy được, Vương bèn để thư lại từ tạ vua Tiêm La, rồi nửa đêm đem vương mẫu và cung quyến xuống thuyền về nước. Bấy giờ là tháng bảy năm đinh mùi (1787).

Nguyễn Vương đi qua đảo Cổ Cốt có người nhà Thanh tên là Hà Hỉ Văn thuộc về Thiên Địa Hội đem mấy người đến xin theo giúp. Vương về đến Hà Tiên cho người đưa vương mẫu và cung quyến ra ở Phú Quốc, rồi cùng mọi người về đóng ở Long Xuyên.

Lúc bấy giờ Nguyễn Vương đi đến đâu, những người hào kiệt ra theo rất nhiều lại có tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Trương đem 300 quân, 15 chiếc thuyền ra hàng. Qua tháng 6, vương vào cửa Cần Giuộc, quân thế to lắm, Đông Định Vương Nguyễn Lữ khiếp sợ để quan thái phó Phạm Văn Tham ở lại giữ thành Sài Gòn rồi lui về đóng ở Lạng Phụ, thuộc Biên Hòa. Nguyễn Vương sai người trá làm một cái thư của Nguyễn Nhạc gửi

cho Nguyễn Lữ, trong thư bảo phải giết Phạm Văn Tham đi, rồi vương sai người giả tăng đưa làm cho Phạm Văn Tham, Phạm

Văn Tham bắt được cái thơ ấy sợ hãi, lập tức về Lạng Phụ để phân giải tình oan với Nguyễn Lữ, nhưng Nguyễn Lữ thấy tự nhiên Phạm Văn Tham kéo quân đến, lại có cờ trắng đi trước, tưởng là Văn Tham đã hàng nhà Nguyễn rồi, vội vàng bỏ thành chạy về Quy Nhơn, được ít lâu thì mất.

Phạm Văn Tham trở về giữ thành Gia Định đánh phá được quân nhà Nguyễn. Nguyễn Vương phải rút quân về miền Mỹ Tho, chỉ còn được 300 quân và vài mươi chiếc thuyền, thế lực đã núng lểm. Nhưng nhờ có mộ thêm được mấy nghìn quân Cao Miên và lại có mấy toán quân Tây Sơn về hàng, cho nên quân thế mới hơi vững.

Bấy giờ lại nhờ có Võ Tánh là tướng giỏi ra giúp, cho nên Nguyễn Vương lại tiến lên đánh Nước Xoáy, Phạm Văn Tham lui về đóng ở Ba Thắc. Võ Tánh là người ở Biên Hòa, có người anh tên là Võ Nhân làm thuộc tướng Đỗ Thanh Nhân. Sau Đỗ Thanh Nhân bị giết, Võ Nhân tụ quân Đông Sơn làm phản, đánh lại chúa Nguyễn, nhưng chẳng bao lâu cũng bị bắt, phải giết. Võ Tánh mới đem dư đảng Đông Sơn của anh về giữ Vườn Trầu (thuộc Gia Định), rồi sau lại về đóng ở Gò Công, xưng là Tổng Nhung, thủ hạ có mấy vạn người, quân Tây Sơn đã bị đánh phá nhiều lần, thường nói rằng:

"Trong bọn tam hùng đất Gia Định, Võ Tánh là anh hùng bậc nhất, không nên phạm đến". Khi Nguyễn Vương ở Tiêm La về có sai Nguyễn Đức Xuyên đến dụ Võ Tánh về giúp. Đến khi Nguyễn Vương về đóng ở Nước Xoáy, Võ Tánh đem bộ hạ đi đuổi đánh Phạm Văn Tham, rồi đến tháng tư năm mậu thân (1788) mới đem Võ Văn Lượng, Nguyễn Văn Hiếu, Mạc Văn Tô, Trần Văn Tín đến hàng tại bãi kiến Nguyễn Vương. Nguyễn Vương mừng rỡ, phong cho làm Tiền Phong Dinh Chưởng Cơ và lại gả cho bà Ngọc Du Công Chúa là em gái. Bọn Võ Văn Lượng đều được phong làm cai cơ.

Qua tháng 7 năm ấy (1788) Nguyễn Vương đem quân về đóng ở Ba Giồng, rồi sai Tôn Thất Hội và Võ Tánh đem binh vào đánh quan đốc chiến Tây Sơn là Lê Văn Minh ở

đồn Ngũ Kiêu, đốt phá cả đồn trại, bắt được tướng sĩ rất nhiều. Lại có tướng là Nguyễn Văn Nghĩa phá được quân Tây Sơn ở Lộc Dã (tức là Đòng Nai). Tháng tám thì Nguyễn Vương vào thành Gia Định, chiêu yên trăm họ, sửa sang phép tắc và phong thưởng cho các tướng sĩ.

Bấy giờ quan thái bảo Tây Sơn là Phạm Văn Tham vẫn đóng ở Ba Thắc; vương sai giữ các cửa bể không cho quân Tây Sơn chạy thoát, rồi sai Nguyễn Văn Nhân sang Tiêm La báo tiếp; sai Nguyễn Văn Nhân và Trương Phúc Giáo ra Phú Quốc đón vương mẫu và cung quyến về Gia Định.

Sang năm kỷ dậu (1789) Phạm Văn Tham ở Ba Thắc đem binh xuống thuyền định ra bể về Quy Nhơn, nhưng Nguyễn Vương đã sai Lê Văn Câu (còn gọi Duân), Tôn Thất Hội, Võ Tánh, Nguyễn Văn Trương hợp binh lại đánh ở Hồ Châu, quân Phạm Văn Tham không phá được vây, lại phải lui về Ba Thắc. Văn Tham chờ không thấy viện binh, liệu thế giữ không nổi, bèn đem binh ra hàng, được ít lâu bị tội phải giết.

Từ đó toàn đất Gia Định thuộc về chúa Nguyễn cả.

### **III - Nguyễn Vương Sửa Sang Mọi Việc ở Gia Định**

Nguyễn Vương thu phục được đất Gia Định rồi, lập ra luật pháp, không cho dân gian đánh cờ bạc, lại nghiêm cấm phù thủy và đồng bóng để giữ phong tục cho khỏi sự mê hoặc.

Trước hết vương lo chỉnh đốn những việc thuế khóa, việc canh nông, để lấy lương tiền nuôi tướng sĩ và tu bổ việc vũ bị. Lại đặt ra các sở công đồng để các quan văn võ hội nghị mọi việc quốc quân, và lo sự tiến binh đánh Tây Sơn.

### **IV - Việc Khai Khẩn Điền Thổ**

Đất Gia Định lúc bấy giờ chi ra làm 4 doanh là: Phiên Trấn, Trấn Biên, Trấn Vĩnh, và Trấn Định, nhưng vì phải loạn lạc mãi, dân sự đói khổ, ruộng đất bỏ hoang, lương thực không đủ. Nguyễn Vương bèn sai văn thần là Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô

Tùng Chu, Hoàng Minh Khánh cả thầy là 12 người làm điền tuần quan để khuyến khích quân dân cố sức làm ruộng. Từ lính phủ binh cho đến người cùng cố đều bắt phải làm ruộng cả. Hễ ai không chịu thì bắt phải làm lính để thay cho phủ binh. Đến mùa lúa chín, thì cứ mỗi người cày ruộng đồng bằng phải nộp 100 cơ [3], mà ai cày ruộng núi thì phải nộp 60 cơ trở lên. Ai nộp đủ lệ ấy, như phủ binh thì được miễn cho một năm không phải đi đánh giặc, mà dân đinh thì được miễn cho một năm giao dịch. Ai không nộp đủ thì không được dự vào lệ miễn ấy.

Lại mộ những dân ở các nơi đến làm ruộng, gọi là điền tốt. Quan điền tuần lấy ruộng đất bỏ hoang cấp cho để cày cấy. Ai không có đủ trâu bò mà cày bừa, thì quan cũng cấp cho, rồi đến mùa phải trả bằng thóc. Nguyễn Vương lại phát trâu bò và điền khí cho quân dân, bắt đi khai khẩn những nơi rừng núi để làm ruộng gọi là đồn điền, rồi đến mùa lấy thóc để vào kho, gọi là đồn điền kho.

Các quan văn võ đều phải mộ người lập thành đội, gọi là đồn điền đội, mỗi năm mỗi người phải nộp 6 hộc thóc. Còn dân mà ai mộ được 10 người trở lên, thì cho làm cai trại và được trừ sưu tịch.

Cách Nguyễn Vương khai khẩn đất Gia Định thật là khôn khéo, khiến cho đất Nam Việt trước là một chỗ đất bỏ hoang, không có người ở, mà sau thành ra một nơi rất đông người và rất trù phú trong nước Nam ta. Ấy cũng là một cái công lớn của ông Nguyễn Phúc Ánh vậy.

## V - Việc Buôn Bán

Nguyễn Vương lập lệ: phàm những thuyền của khác mà có chở những đồ gang, sắt, kẽm và lưu hoàng, thì quan mua để làm binh khí, và cho cứ theo số hàng nhiều ít, được chở thóc gạo về nước. Bởi vậy những khách buôn bán cũng vui lòng đem đồ hàng đến bán. Vương lại sai quan ở doanh Trấn Biên cứ theo giá chợ mà mua lấy đường cát để đổi cho những người Tây Dương mà lấy đồ binh khí.

## VI - Ông Bá Đa Lộc và Hoàng Tử Cảnh ở Pháp về

Từ mùa đông năm giáp thìn (1784), ông Bá Đa Lộc đem Hoàng Tử Cảnh cùng với Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Khiêm xuống tàu sang Tây; đi qua Ấn Độ Dương và thành Pondichéry (Pondichéry) đất Ấn Độ, ở lại gần 20 tháng, rồi đến mùa xuân năm đinh mùi (1787), thì chiếc tàu chở ông Bá Đa Lộc mới vào cửa Lorient ở phía tây nước Pháp Lan Tây.

Ông Bá Đa Lộc đưa Hoàng Tử Cảnh vào yết kiến Pháp Hoàng Louis XVI. Pháp Hoàng lấy vương lễ tiếp đãi Hoàng Tử, và giao cho thượng thư ngoại giao bộ là De Montmorin Bá Tước, thương nghị với ông Bá Đa Lộc việc sang giúp Nguyễn Vương.

Đến ngày 28 tháng 11 năm 1787 thì ông Bá Đa Lộc và De Montmorin bá tước ký tờ giao ước, đại lược nói rằng:

1. Vua nước Pháp thuận giúp cho Nguyễn Vương 4 chiếc tàu chiến và một đạo binh: 1.200 lục quân, 200 pháo binh, 250 hắc binh ở Phi Châu (Cafres) và đủ các thứ súng ống thuốc đạn.

2. Vì vua nước Pháp có lòng giúp như thế, Nguyễn Vương phải nhường đứt cho nước Pháp cửa Hội An (Faifo) và đảo Côn Lôn (Poulo-Condore).

3. Nguyễn Vương phải để cho người nước Pháp ra vào buôn bán tự do ở trong nước, ngoại giả không cho người nước nào ở Âu Châu sang buôn bán ở nước Nam nữa.

4. Khi nào nước Pháp có cần đến lính thủy, lính bộ, lương thực, tàu bè ở phương đông, thì Nguyễn Vương phải ứng biện cho đủ giúp nước Pháp.

5. Khi Nguyễn Vương đã khôi phục được nước rồi, thì phải cứ mỗi năm làm một chiếc tàu, y như tàu của nước Pháp đã cho sang giúp, để đem sang trả cho Pháp Hoàng [4].

Tờ giao ước ký xong rồi, Pháp Hoàng xuống chiếu giao cho quan tổng trấn thành Pondichéry ở đất Ấn Độ, tên là De Conway bá tước, kinh lý việc sang giúp Nguyễn Vương.

Ngày mồng 8 tháng chạp tây, năm 1787, ông Bá Đa Lộc vào bái tạ Pháp Hoàng Louis XVI, rồi đem Hoàng Tử Cảnh xuống tàu về nước Nam.

Nhưng đến khi sang tới thành Pondichéry, vì De Conway bá tước có chuyện bất hòa với ông Bá Đa Lộc, cho nên bá tước mới tìm cách ngăn trở việc giúp Nguyễn Vương, rồi làm sớ về tâu Pháp Hoàng xin bãi việc ấy đi, lấy cớ rằng sự đem binh sang cứu viện Nguyễn Vương là việc rất khó mà không có lợi gì.

Pháp Đình thấy sớ của De Conway bá tước nói như vậy cũng lấy làm nản; vả lại lúc bấy giờ chính phủ còn đang bối rối về việc trong nước dân cách mệnh đã rục rịch cả mọi nơi, cho nên bỏ việc ấy không nói đến nữa.

Ấy cũng vì có De Conway bá tước, cho nên việc sang cứu viện Nguyễn Vương không thành, bởi vậy sau ông Faure chép truyện ông Bá Đa Lộc, có tiếc rằng: "Ví bằng lúc bấy giờ chính phủ nước Pháp mà sẵn lòng giúp ông Bá Đa Lộc, thì có lẽ ông ấy đã lập nên cho nước Pháp thành cuộc bảo hộ ở An Nam ngay từ cuối đời thập bát thế kỷ, khiến cho về sau khỏi phải dùng đến sự chiến tranh mới xong công việc".

Ông Bá Đa Lộc thấy De Conway bá tước không chịu xuất binh thuyền, bèn đứng lên đi mộ người, mua tàu và súng ống khí giới để đem sang giúp Nguyễn Vương.

Đến tháng 6 năm kỷ Dậu (1789), ông Bá Đa Lộc và hoàng tử Cảnh đi chiếc tàu chiến Méduse về đến Gia Định. Các tàu buôn chở súng ống thuốc đạn cũng lục tục sang sau.

Bấy giờ những người Pháp tên là Chaigneau (Nguyễn Văn Thắng), tức là chúa tàu Long, Vannier, (Nguyễn Văn Chấn), tức là chúa tàu Phụng, De Forcant (Lê Văn Lăng), Victor Ollivier (ông Tín), Dayot v.v... cả thầy đến non 20 người theo ông Bá Đa Lộc sang giúp Nguyễn Vương; vương phong quan tước cho cả mọi người để luyện tập quân sĩ, làm tàu, đúc súng, và chỉnh đốn mọi việc vũ bị.

Từ đó, thế lực của Nguyễn Vương mỗi ngày một mạnh, tướng tá mỗi ngày một đông, lương thực nhiều, quân sĩ giỏi, việc đánh phá Tây Sơn đã chắc lắm rồi.

Tháng tư năm tân hợi (1791), bà thứ phi sinh ra hoàng tử thứ tư lên là Đám, tức là vua Thánh Tổ ở làng Tân Lộc, gần Sài Gòn bây giờ. Đến tháng ba năm quý Sửu (1793), thì vương lập hoàng tử Cảnh làm Đông Cung, phong chức nguyên súy, lĩnh tả quân doanh.

#### **Nguồn: Trần Trọng Kim. Việt Nam Sử Lược, Chương XII**

#### **Ghi chú:**

[1] Nay ở Bangkok có một chỗ gọi là làng Gia Long tức là chỗ Nguyễn Vương ở ngày trước.

[2] Đất thuộc địa của Bồ Đào Nha ở Ấn Độ

[3] Mỗi một cơ là 42 bát.

[4] Tờ giao ước này hiện còn ở Ngoại Giao Bộ ở Paris, và đã biên rõ ở sách ông Gosselin.